

BÀI KIỂM TRA CUỐI KỲ I
Năm học 2023-2024
MÔN TIẾNG VIỆT – LỚP 1
(Thời gian làm bài: 45 phút không kể giao đề)

Họ và tên: Lớp: 1A..... SBD Phòng.....
Giám thị: 1,.....2,..... Số phách:

Giám khảo: 1,.....2,..... Số phách:.....

<u>Điểm</u>	<u>Lời nhận xét của giáo viên</u>
	
	
	

I. Đọc thành tiếng (5 điểm)

- Học sinh bốc thăm, đọc một đoạn văn khoảng 35- 40 chữ chứa các vần đã học.

II. Đọc hiểu (2 điểm)

1. Đọc thầm:

Chú ếch

Chú ếch là chú ếch con
Hai mắt mở tròn nhảy nhót đi chơi.
Gặp ai ếch cũng thế thôi
Hai cái mắt lồi cứ ngược trơ trơ.
Em không như thế bao giờ
Vì em lễ phép biết thưa biết chào.

2. Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

Câu 1 (0,5 điểm) Chú ếch trong bài thơ là:

A. chú ếch con B. chú ếch già C. chú ếch cóc

Câu 2 (0,5 điểm) Chú ếch con thích đi đâu?

A. đi học B. đi tìm mồi. C. đi chơi

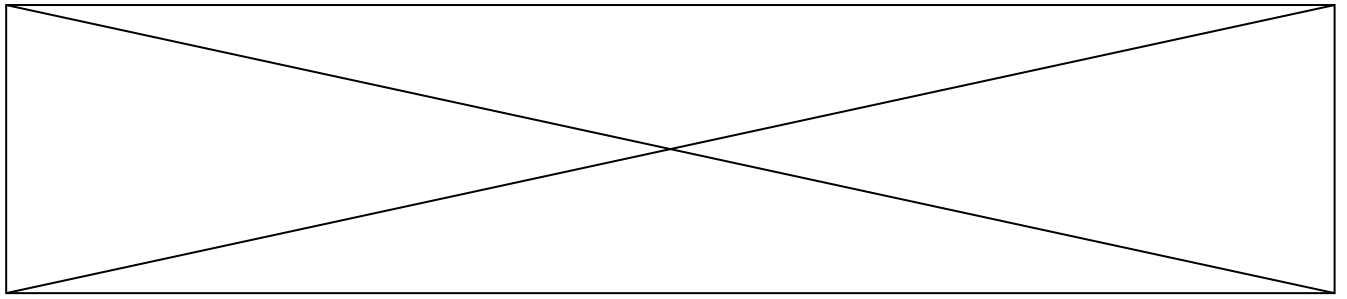
Câu 3 (0,5 điểm) Chú ếch trong bài có đặc điểm:

A. mắt to tròn B. chăm chỉ C. lễ phép

Câu 4 (0,5 điểm) Nói:

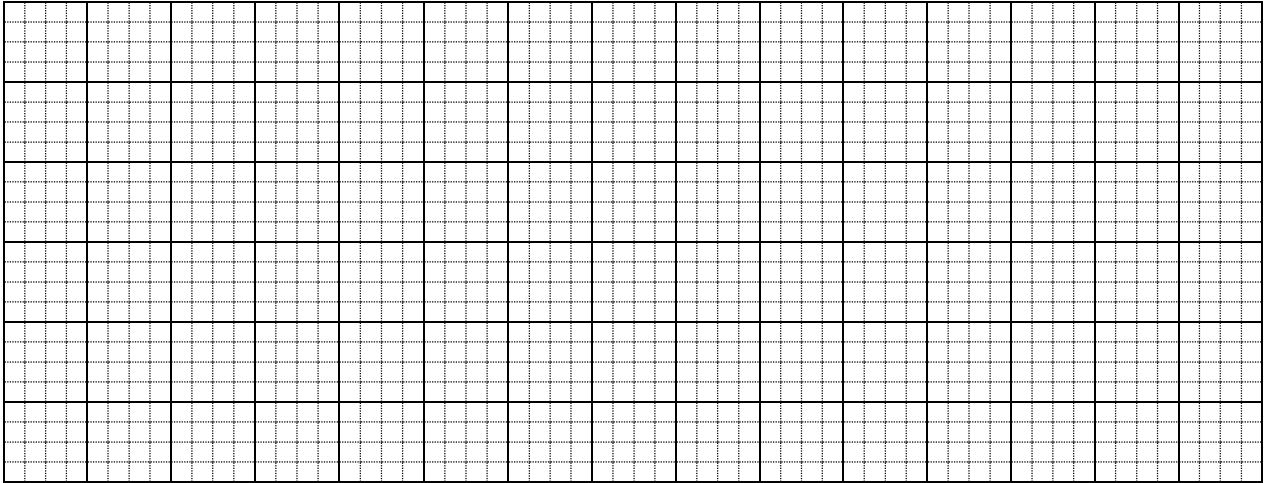
A
Chú ếch
Em

B
lễ phép, biết chào hỏi mọi người.
nhảy nhót đi chơi, không chào hỏi mọi người.



III. Chính tả (2 điểm)

Được chăm sóc chu đáo, cây cối lúc nào cũng xanh mướt.



IV. Bài tập (1 điểm)

- c hay k:

cái ẹo

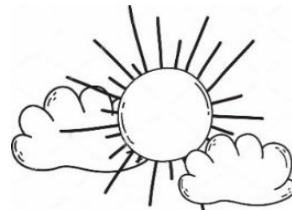
hoa úc

- ông hay ăng:

dòng s.....

vàng tr.....

b. Nói:



Cái ghế

Gà trống

Quả bóng

Mặt trời

TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐỒNG HÒA

HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA CUỐI KÌ I

MÔN TIẾNG VIỆT – LỚP 1

DÁP ÁN	ĐIỂM
A. KIỂM TRA ĐỌC (5 điểm) I. Đọc thành tiếng (5 điểm) 1. Kiểm tra đọc thành tiếng: (4 điểm) - Thao tác đọc đúng: tư thế, cách đặt sách vở, cách đưa mắt đọc. 1 - Phát âm rõ các âm vần khó, cần phân biệt. 1 - Đọc trơn, đúng tiếng, từ, cụm từ, câu (không đọc sai quá 5 tiếng). 1 - Âm lượng đọc vừa đủ nghe. Tốc độ đọc đạt yêu cầu (khoảng 20-25 chữ/1 phút). Ngắt, nghỉ hơi đúng các dấu câu, các cụm từ. 1 2. Trả lời câu hỏi: (1 điểm) - Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc 1	
II. Đọc hiểu: (2 điểm) Câu 1: A 0.5 Câu 2: C 0.5 Câu 3: A 0.5 Câu 4: Chú ếch nhảy nhót đi chơi, không chào hỏi mọi người. 0.5 Em lễ phép, biết chào hỏi mọi người.	
B. KIỂM TRA VIẾT (3 điểm): I. Chính tả (tập chép) (2 điểm) - Đảm bảo tốc độ (viết đủ số chữ). 1 - Viết đúng kiểu chữ, đúng độ cao các con chữ, đúng khoảng cách giữa các con chữ, giữa các chữ, vị trí dấu phụ, dấu thanh. 0.5 - Viết đúng chính tả (không mắc quá 4 lỗi); Trình bày đúng quy định, viết sạch, đẹp. 0.5	
II. Bài tập (1 điểm): a) Mỗi chỗ chấm điền đúng được 0,125 điểm. 0.5 b) Mỗi phần nói đúng được 0,125 điểm. 0.5	
Tổng	10

Lưu ý: Toàn bài nếu học sinh viết xấu, dập xóa trừ 0,5 điểm.